TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**VIỆN CÔNG NGHỆ HS-MT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN: ĐIỀU DƯỠNG BỆNH NỘI KHOA**

**1. Thông tin tổng quát:**

***1.1. Thông tin về giảng viên:***

***Giảng viên 1:* *TS, Tăng Xuân Hải***

Địa chỉ liên hệ: Bệnh viện sản nhi Nghệ An, Số 19 Tôn Thất Tùng, Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0912397583, bstangxuanh@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Nội khoa

***Giảng viên 2:* *BS, Nguyễn Thị Sương***

Địa chỉ liên hệ: Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường, Trường Đại học Vinh.

Điện thoại, email: 0969760387, nguyen.suong 16194@gmail.com

Các hướng nghiên cứu chính: Nội khoa

***1.2. Thông tin về học phần:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): **Điều dưỡng bệnh Nội khoa**  (tiếng Anh): **Internal Medicine Nursing** | | |
| - Mã số học phần: **NUR30012** | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: **Điều dưỡng** | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ: **4**  + Số tiết lý thuyết: **30**  + Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 60  + Số tiết tự học:120 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở 1, 2 | | Mã số HP: NUR30010, NUR30011 |
| + Học phần học trước: | | Mã số HP: |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp:  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo… qua hệ thống LMS (Mục 5.1). + Tham gia đầy đủ các bài thực hành. | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần:  Điện thoại: 0896.526.886 Email: trungct.vinhuni@gmail.com. | | |

**2. Mô tả học phần:**

Điều dưỡng bệnh nội khoa là môn học dạy học theo hình thức dự án/đồ án của ngành Điều Dưỡng, nó cung cấp những kiến cần thiết để sinh viên có cái nhìn tổng thể về các bệnh nội khoa thường gặp cũng như cách chăm sóc các bệnh nhân rối loạn điện giải, tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, hen, đái tháo đường, hội chứng thận hư, thiếu máu, HIV/AIDS, viêm khớp dạng thấp, viêm loét dạ dày đồng thời sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm; làm quen với kỹ năng làm việc trong các cơ sở y tế; phát triển tư duy logic và phản biện đồng thời vận dụng các kiến thức vào chăm sóc người bệnh trong các cơ sở y tế.

**3. Mục tiêu học phần:**

Môn học này giúp cho người học phân tích, áp dụng được các kiến thức đã học để thực hiện chăm sóc bệnh nhân có bệnh nội khoa như: rối loạn điện giải, tăng huyết áp, nhồi máu cơ tim, hen, đái tháo đường, hội chứng thận hư, thiếu máu, HIV/AIDS, viêm khớp dạng thấp, viêm loét dạ dày, tá tràng, thuần thục vận dụng các kỹ năng thực hành trong chăm sóc sản phụ khoa, thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát, tinh thần làm việc nhóm hiệu quả. Đồng thời hình thành ý tưởng, triển khai và vận hành quy trình chăm sóc vào các cơ sở y tế.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

***4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần** |  | **Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | | | | | |
| PLO1.3 | | PLO2.1 | PLO2.2 | PLO3.1 | PLO4.1 | PLO4.3 |
| 1.3.1 | | 2.1.2 | 2.2.3 | 3.1.1 | 4.1.2 | 4.3.1 |
| CLO1.1 | 0,2 | |  |  |  |  |  |
| CLO2.1 |  | | 0,2 |  |  |  |  |
| CLO2.2 |  | |  | 0,15 |  |  |  |
| CLO3.2 |  | |  |  | 0,15 |  |  |
| CLO4.1 |  | |  |  |  | 0,15 |  |
| CLO4.2 |  | |  |  |  |  | 0,25 |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | K4 | Phân tích, áp dụng được các kiến thức cơ sở ngành để thực hiện chăm sóc bệnh nhân có bệnh nội khoa | Thuyết trình | Tự luận |
| CLO2.1 | S3 | Thuần thục và chính xác hóa các quy trình trong chăm sóc điều dưỡng bệnh nội khoa | Thực hành và làm việc nhóm | Vấn đáp/phỏng vấn |
| CLO2.2 | A3 | Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân | Thực hành và làm việc nhóm | Vấn đáp/phỏng vấn |
| CLO3.1 | S3 | Kỹ năng tổ chức và phát triển làm việc nhóm hiệu quả | Thực hành và làm việc nhóm | Vấn đáp/phỏng vấn |
| CLO4.1 | K4 | Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe bệnh nội khoa | Đồ án/dự án | Vấn đáp/phỏng vấn |
| CLO4.2 | C4 | Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe sản phụ khoa trong các cơ sở y tế | Đồ án/dự án | Vấn đáp/phỏng vấn |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | | **Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ** | **Công cụ đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ cho bài đánh giá** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** (tối thiểu 03 lần đánh giá) | | |  |  |  | **30%** |
| A1.1 | | Đánh giá tiến độ đồ án/dự án | Rubric 1 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | 35%  25%  20%  20% | 15% |
| A1.2 | | Đánh giá tiến độ đồ án/dự án | Rubric 2 | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | 25%  25%  25%  25% | 15% |
| A1.3 | | Đánh giá thực hành, kiểm tra giữa kỳ, bài tập cá nhân, bài tập nhóm | Đáp án | CLO1.1  CLO2.2 | 60%  40% | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | |  |  |  | **50%** |
| A.2.1 | | Đánh giá chung của hội đồng đánh giá đồ án/dự án | Rubric 3 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2 | 20%  20%  10%  10%  20%  20% |  |
|  | **Công thức tính điểm tổng kết: Điểm TKHP = A1x0,3 + A2x0,2 + A3x0,5** | | | | | | |

***5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá***

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên A1.1

**Rubrics 1**: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án điều dưỡng bệnh nội khoa (từ tuần 1 đến tuần 5

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **Kém**  **(0-4)** | **Trung bình**  **(5-6)** | **Khá**  **(7-8)** | **Giỏi**  **(9-10)** | **Điểm tối đa** |
| Tuần 1 | Nhận đề tài và nội dung nghiên cứu |  |  |  |  |  |
| *Tuần 2-5*  ***CLO1.1***  *Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nội khoa* | Tìm kiếm tài liệu tham khảo | Không có tài liệu tham khảo | Có tài liệu tham khảo nhưng ít (<5 tài liệu) | Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu) | Có nhiều tài liệu tham khảo (>10 tài liệu) và có TLTK nước ngoài | **1** |
| Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị trong chăm sóc bệnh nhân nội khoa | Không lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc | Đã lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc nhưng chưa phù hợp | Lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý | Tư duy logic trong việc lựa chọn dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc hợp lý, có tính khả thi, mang tính thời sự | **1** |
| Tổng quan về dụng cụ, trang thiết bị chăm sóc bệnh nhân nội khoa | Tổng quan nhiều lỗi và không chính xác về kiến thức. | Tổng quan có ít lỗi và chưa sát về kiến thức. | Tổng quan có ít thiếu sót không đáng kể và phù hợp kiến thức. | Tổng quan vấn đề nghiên cứu chính xác về kiến thức có trình tự và logic | **0,5** |
| Không biết cách bố trí cấu trúc các nội dung | Bố trí cấu trúc các nội dung chưa hợp lý. | Bố trí cấu trúc các nội dung hợp lý. | Bố trí cấu trúc các nội dung khoa học và có hệ thống. | **0,5** |
| Không cung cấp bảng biểu, dữ liệu để minh họa và giải thích các vấn đề | Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu tuy nhiên quá ít dữ liệu | Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu mức độ vừa đủ | Giải quyết vấn đề dựa trên các minh họa hình vẽ, bảng biểu, số liệu đầy đủ khoa học; | **0,5** |
| **CLO2.1**  *Thuần thục và chính xác hóa các kỹ năng thực hành chăm sóc bệnh nhân nội khoa* | Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc bệnh nhân nội khoa | Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc. | Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc | **1** |
| Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố | **1** |
| Thao tác thực hành | Không tham gia thực hành | Lúng túng và chậm chạp khi thao tác | Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý. | Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác | **0,5** |
| **CLO2.2**  *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân* | Tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | Không tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | Ít tham gia thực hiện nội dung chăm sóc tại các cơ sở y tế | Có tham gia thực hiện nghiên chăm sóc tại các cơ sở y tế | Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | **1** |
| Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | **1** |
| **CLO3.1**  *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả* |  | Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án | **2** |
| **Tổng** | | | | | | **10** |

5.2.1. Bộ tiêu chí đánh giá học tập thường xuyên A1.2

**Rubrics 2**: Rubric đánh giá tiến độ thực hiện dự án/đồ án điều dưỡng bệnh nội khoa (từ tuần 7 đến tuần 10)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/ CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **Kém**  **(0-4)** | **Trung bình**  **(5-6)** | **Khá**  **(7-8)** | **Giỏi**  **(9-10)** | **Điểm tối đa** |
| Tuần 7,8,9,10  **CLO2.1**  *Thuần thục và chính xác hóa các kỹ năng thực hành chăm sóc bệnh nhân nội khoa* | Khả năng thực hành và kiểm soát được dụng cụ và thiết bị trong chăm sóc bệnh nhân nội khoa | Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc. | Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc | **2** |
| Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố | **2** |
| Thao tác thực hành | Không tham gia thực hành | Lúng túng và chậm chạp khi thao tác | Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý. | Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác | **2** |
| Tuần 7,8,9,10  **CLO2.2**  *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân.* | Tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | Không tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | Ít tham gia thực hiện nội dung chăm sóc tại các cơ sở y tế | Có tham gia thực hiện nghiên chăm sóc tại các cơ sở y tế | Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | **2** |
| Ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | **1** |
| **CLO3.1**  *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả* |  | Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án | **1** |
| Tổng | | | | | | **10** |

5.2.3. Bộ tiêu chí đánh giá cuối kỳ

**Rubric 3: Rubric đánh giá cuối kỳ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR** | **Nội dung đánh giá** | **Kém**  **(0-4)** | **Trung bình**  **(5-6)** | **Khá**  **(7-8)** | **Giỏi**  **(9-10)** | **Điểm tối đa** |
| **CLO1.1**  *Áp dụng, phân tích các kiến thức cơ bản vào chăm sóc bệnh nhân nội khoa* | **Thuyết minh, trình bày dự án** | Không nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | Nắm chưa vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ và trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | Nắm cơ bản kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ, trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | Nắm vững kiến thức về quá trình thực hành và sử dụng dụng cụ,trang thiết bị để giải quyết vấn đề chăm sóc | **1** |
| Không áp dụng được các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | Áp dụng chưa đúng các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | Áp dụng cơ bản các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | Áp dụng tốt các kiến thức cơ sở để thực hiện kỹ thuật trong chăm sóc sản phụ khoa | **1** |
| **CLO2.1**  *Thuần thục và chính xác hóa các kỹ năng thực hành chăm sóc bệnh nhân nội khoa* | **Thuyết minh, trình bày dự án** | Không thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc. | Có thực hành nhưng chưa kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Có thực hành và kiểm soát được thiết bị chăm sóc | Thực hành và kiểm soát tốt thiết bị chăm sóc | **1** |
| Không giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích chưa đúng sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích được sự cố trong khi thực hành và các vấn đề an toàn. | Giải thích và phân tích được sự cố và cách khắc phục sự cố | **0,5** |
| Không tham gia thực hành | Lúng túng và chậm chạp khi thao tác | Nhanh nhẹn, các thao tác hợp lý. | Thành thạo, tự tin và thao tác chính xác | **0,5** |
| **CLO2.2**  *Thể hiện đức tính kiên trì, tháo vát và có trách nhiệm khi thực hiện giải quyết các vấn đề trong chăm sóc bệnh nhân.* | **Thuyết minh, trình bày dự án** | Không tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | Ít tham gia thực hiện nội dung chăm sóc tại các cơ sở y tế | Có tham gia thực hiện nghiên chăm sóc tại các cơ sở y tế | Thường xuyên và tích cực tham gia thực hiện chăm sóc tại các cơ sở y tế | **0,5** |
| Không có ý thức, trách nhiệm vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Ý thức, trách nhiệm chưa cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | Có ý thức, trách nhiệm cao khi vệ sinh và bảo quản dụng cụ, trang thiết bị sau khi chăm sóc | **0,5** |
| **CLO3.1**  *Tổ chức, hoạt động và phát triển nhóm hiệu quả* | **Thuyết minh, trình bày dự án** | Rất ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Ít tham gia hoạt động và góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia hoạt động và có đóng góp ý kiến cùng nhóm dự án | Tham gia tích cực hoạt động và có nhiều ý kiến xây dựng cùng nhóm dự án | **0,5** |
| Hoàn toàn bị động và không tự tin khi trình bày bản báo cáo | Chưa chủ động và thiếu tự tin khi trình bày bản báo cáo | Chủ động và tự tin khi trình bày bản báo cáo | Hoàn toàn chủ động và rất tự tin khi trình bày bản báo cáo | **0,5** |
| **CLO4.1**  *Hình thành ý tưởng thiết kế, quy trình thực hành vào chăm sóc sức khỏe bệnh nhân nội khoa* | **Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo** | - Không hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu nhưng không hợp lý | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu | - Hình thành được ý tưởng lựa chọn đối tượng nghiên cứu phù hợp | **0,5** |
| Không đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc | Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc, nhưng còn nhiều thiếu sót | Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc nhưng chưa đầy đủ | Đề xuất được quy trình thực hành chăm sóc | **0,5** |
| Không đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc | Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc nhưng còn thiếu | Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ các yếu tố; | Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chăm sóc ở mức độ đủ hoặc đề xuất được yếu tố mới | **0,5** |
| Không đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng quy trình chăm sóc | Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc nhưng không hợp lý | Đề xuất được các giải pháp cải tiến chất lượng chăm sóc | Đề xuất được các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng chăm sóc | **0,5** |
| **CLO4.2**  *Triển khai, vận hành quy trình chăm sóc sức khỏe bệnh nhân nội khoa trong các cơ sở y tế* | **Kỹ năng trình bày và bản thuyết minh báo cáo** | Quy trình chăm sóc không đạt chất lượng | Quy trình chăm sóc chưa đạt chất lượng | Quy trình chăm sóc đạt chất lượng | Quy trình chăm sóc đạt chất lượng cao | **2** |
| **Tổng** | | | | | | **10** |

**6. Tài liệu học tập**

***6.1. Giáo trình:***

Lê Văn An, Điều dưỡng nội, nhà xuất bản y học, 2008

***6.2. Tài liệu tham khảo:***

Nguyễn Ngọc Hiền, giáo trình điều dưỡng nội khoa, nhà xuất bản đại học Thái Nguyên

Ngô Huy Hoàng, điều dưỡng nội khoa, nhà xuất bản y học

**7. Kế hoạch dạy học**

***Lý thuyết:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| 1 | **Đau nội khoa**  1.Đại cương  2. Các cơ sở cảm giác đau  2.1 Cơ sở sinh học  2.1.1 Sự nhận cảm đau  2.1.2 Trung tâm nhận cảm đau  2.2 Cơ sở tâm lý  3. Phân loại đau  3.1 Phân loại theo cơ chế gây đau  3.2 Phân loại theo thời gian và tính chất đau  3.3 Phân loại đau theo khu trú  4.Điều trị đau  4.1 Thuốc giảm đau  4.2 Các phương pháp vật lý | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động :** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 2 | **Rối loạn chuyển hóa nước-điện giải**  1.Chuyển hóa nước-điện giải  2. Rối loạn chuyển hóa nước-điện giải  2.1 Rối loạn chuyển hóa nước  2.1.1 Mất nước ngoại bào  2.1.2 Mất nước tế bào  2.1.3 Mất nước toàn bộ  2.1.4 Tăng ngấm nước tế bào  2.1.5 Tăng ngấm nước ngoại bào  2.1.6 Tăng ngấm nước toàn bộ  2.2 Rối loạn chuyển hóa điện giải | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 1  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 3 | **Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp**  1.Bệnh học  1.1 Đại cương  1.2 Bệnh nguyên của tăng huyết áp  1.2.1. Tăng huyết áp nguyên phát  1.2.2. Tăng huyết áp thứ phát  1.2.3 Các yếu tố thuận lợi làm tăng huyết áp  1.3. Cơ chế bệnh sinh của tăng huyết áp  1.4 Triệu chứng của tăng huyết áp  1.4.1 Triệu chứng lâm sàng  1.4.2 Triệu chứng cận lâm sàng  1.5 Chẩn đoán  1.6 Tiến triển và biến chứng  1.7 Điều trị  2. Chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 2  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 4 | **Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim**  1.Bệnh học  1.1 Đại cương  1.2 Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh  1.3 Triệu chứng lâm sàng  1.4 Triệu chứng cận lâm sàng  1.5 Chẩn đoán  2. Chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim  2.1. Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 đánh giá | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 3  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 5 | **Chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não**  1.Đặc điểm bệnh học  1.1 Đại cương  1.2 Nhồi máu não  1.3 Xuất huyết nội sọ  2. Chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 4  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 6 | **Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản**  1.Bệnh học  1.1 Định nghĩa  1.2 Dịch tễ  1.3 Nguyên nhân  1.4 Cơ chế bệnh sinh  1.5 Triệu chứng  1.6 Chẩn đoán  2. Chăm sóc bệnh nhân hen phế quản  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 5  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 7 | **Chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường**  1.Bệnh học  1.1 Đại cương  1.2 Nguyên nhân  1.3 Lâm sàng  1.4 Chẩn đoán  1.5 Xét nghiệm  2. Chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 6  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 8 | **Liệu pháp corticpid**  1.Liệu pháp corticoid  1.1 Đại cương  1.2 Dược học lâm sàng  1.3 Tác dụng của corticoid  1.4 ứng dụng lâm sàng  1.5 Tai biến do liệu pháp corticoid | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 7  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 9 | **Chăm sóc bệnh nhân thiếu máu**  1.Bệnh học  1.1 Đại cương  1.2 Định nghĩa và nguyên nhân  1.4. Biểu hiện lâm sàng  2. Chăm sóc bệnh nhân thiếu máu  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 8  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 10 | **Chăm sóc bệnh nhân hội chứng thận hư**  1.Bệnh học  1.1 Đại cương  1.2 Nguyên nhân và sinh lý bệnh  1.3 Triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm  1.4 Biến chứng và tiến triển  2. Chăm sóc bệnh nhân hội chứng thận hư  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 9  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 11 | **Chăm sóc bệnh nhân chạy thận nhân tạo chu kỳ**  1.Thận nhân tạo  1.1 Định nghĩa  1.2 Các nguyên lý được ứng dụng để chạy thận  1.3 Kỹ thuật lọc máu  1.4 Chỉ định và chống chỉ định trong chạy thận  2. Chăm sóc bệnh nhân  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 10  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 12 | **Chăm sóc bệnh nhân viêm khớp dạng thấp**  1.Bệnh học  1.1 Đại cương  1.2 Nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh  1.3 Triệu chứng  1.4 Chẩn đoán xác định  2. Chăm sóc bệnh nhân bị viêm khớp dạng thấp  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 11  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 13 | **Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày tá tràng**  1.Một số điểm chính về bệnh học  1.1 Đại cương  1.1 Nguyên nhân  1.2 Triệu chứng  1.3 Chẩn đoán  2. Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày tá tràng  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 12  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 14 | **Chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa**  1. Bệnh học  1.1 Đại cương  1.1 Nguyên nhân  1.2 Triệu chứng  1.3 Chẩn đoán  2. Chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày tá tràng  2.1 Nhận định tình hình  2.2 Chẩn đoán điều dưỡng  2.3 Lập kế hoạch chăm sóc  2.4 Thực hiện kế hoạch chăm sóc  2.5 Đánh giá quá trình chăm sóc | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 13  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |
| 15 | **Chăm sóc nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng**  1.Đại cương  1.1 Các biểu hiện thường gặp  1.2 Khái niệm về quản lý, chăm sóc người bị HIV/AIDS  1.3 Cơ sở để hình thành chiến lược quản lý, chăm sóc người bị HIV/AIDS  1.4 Các nguyên tắc quản lý và chăm sóc HIV/AIDS  2. Nội dung theo dõi, chăm sóc người bị HIV/AIDS  2.1 Quản lý lâm sang  2.2 Tư vấn  2.3 Chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS  2.4. Hỗ trợ các dịch vụ xã hội | Lý thuyết (2 tiết)  **Hoạt động 1:** Kiểm tra kiến thức tự đọc tuần 14  **Hoạt động 2:** Thuyết giảng kết hợp trình chiếu Slide các nội dung bài học. Đặt câu hỏi liên quan để sv suy nghĩ trả lời  *Tự học:* Giáo viên giao bài cho sinh viên về tự đọc | Đọc trước giáo trình | CLO1.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.3  A2.1 |

***Đồ án học phần:***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung hoạt động** | **Địa điểm/không gian thực hiện** | **Hoạt động của sinh viên** | **Kết quả cần đạt được** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| Tuần 1 | Nhận nhiệm vụ và tìm kiếm tài liệu tham khảo | Trên lớp | - Nhận tên đề tài, nội dung nghiên cứu |  |  |  |
| Tuần 2 | - Tìm kiếm TLTK  - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu | Trên lớp/ gửi bài báo cáo trên LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 1  - Thực hiện nội dung tuần 2 | Có tài liệu tham khảo (5-10 tài liệu)  - Lựa chọn trang thiết bị, dụng cụ nghiên cứu phù hợp | CLO1.1  CLO2.1 | A1.1 |
| Tuần 3,4,5 | Viết tổng quan về quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu; Tài liệu tham khảo | Ở nhà/ gửi bài báo cáo trên LMS | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 2  - Thực hiện nội dung tuần 3,4,5 | Báo cáo tổng quan các vấn đề nghiên cứu | CLO2.1  CLO2.2 | A1.1 |
| Tuần 6 | **Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 1** | Trên lớp/ tập trung các nhóm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 1 đến tuần 5 | Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 1 | CLO1.1  CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.1 |
| Tuần 7 | Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu | Ở nhà | - Báo cáo kết quả chỉnh sửa theo góp ý của GVHD ở tuần 5  - Thực hiện nội dung tuần 7 | Xây dựng quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu | CLO2.1  CLO2.2 | A1.2 |
| Tuần 8,9,10 | Thực nghiệm các nội dung liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu | Trên các cơ sở y tế | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 | Thực hiện thành thạo các quy trình tiến hành nội dung nghiên cứu | CLO2.2  CLO3.1 | A1.2 |
| Tuần 11 | **Báo cáo và đánh giá tiến độ lần 2** | Trên lớp/ tập trung các nhóm | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện từ tuần 7 đến tuần 10 | Kết quả đạt được theo thang đánh giá ở Rubric 2 | CLO2.1  CLO2.2  CLO3.1 | A1.2 |
| Tuần 12 | Hoàn thiện quy trình tiến hành theo góp ý của giảng viên hướng dẫn | Trên lớp/ tập trung các nhóm | Báo cáo kết quả điều chỉnh quy trình | - Quy trình hoàn thiện sau khi điều chỉnh | CLO4.1  CLO4.2 | A2.1 |
| Tuần 13,14,15 | Hoàn thiện thuyết minh dự án | Trên các cơ sở y tế | - Báo cáo kết quả nội dung thực hiện ở tuần 13,14,15 | Bản thuyết minh hoàn thiện | CLO1.1  CLO2.1  CLO3.1  CLO4.1  CLO4.2 | A2.1 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên** |
|  |

**Tăng Xuân Hải**

**Phụ lục 1: Ký hiệu về trình độ năng lực (TĐNL) và đối sánh với các thang phân loại**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ký hiệu TĐNL** | | | **1** | | **2** | **3** | **4** | **5** |
| ***Mức độ thành thạo dựa vào hoạt động*** | Crawly, 2001 | Có trải nghiệm qua hoặc gặp qua | | Có thể tham gia vào và đóng góp | | Có thể hiểu và giải thích | Có kỹ năng trong thực hành hoặc thực hiện | Có thể lãnh đạo hoặc đổi mới |
| MIT | 0.1 --> 1.0 | | 1.1 --> 2.4 | | 2.5 --> 3.4 | 3.5 --> 4.4 | 4.5 --> 5.0 |
|  |  | |  | | C3 | C4 | C5 |
| ***Lĩnh vực về nhận thức*** | Bloom, 1956 | -------- | | - Biết | | - Hiểu | - Áp dụng;  - Phân tích | - Tổng hợp;  - Đánh giá |
| Anderson et al., 2001 | -------- | | - Nhớ | | - Hiểu | - Áp dụng;  - Phân tích | - Đánh giá;  - Sáng tạo |
|  |  | | K2 | | K3 | K4 | K5 |
| ***Lĩnh vực về tâm vận động*** | Simpson, 1972 | - Nhận thức;  - Thiết lập | | - Làm theo hướng dẫn | | - Thuần thục | - Thành thạo kỹ năng phức tạp;  - Thích ứng | - Sáng chế |
| Dave, 1975 | - Bắt chước có quan sát | | - Làm lại theo cấu trúc nội tâm | | - Chính xác hóa hoạt động của cơ bắp | - Hoàn thiện thứ tự các hoạt động | - Sáng tạo kỹ năng, kỹ xảo mới |
|  | S1 | | S2 | | S3 | S4 | S5 |
| ***Lĩnh vực về cảm xúc*** | Krathwohl, Bloom & Masia, 1972 | ---------- | | - Tiếp nhận hiện tượng | | - Phản ứng với hiện tượng | - Chấp nhận giá trị (Valuing) | - Tổ chức;  - Ứng xử |
|  |  | | A2 | | A3 | A4 | A5 |